

doanh; trình độ học vấn: 12/12; tôn giáo: Không; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị Hương, sinh năm 1961; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hoàng Thị Hương, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án; tiền sự: Không; theo Danh chỉ bản số 626 do Công an quận H lập ngày 31/10/2022;

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

3. Bị hại: **Công ty Cổ phần nhựa T.**

Địa chỉ trụ sở: Phường L, quận N, Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quốc D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đồng Xuân Linh, bà Lê Thị Thanh Tâm, bà Phạm Như Quỳnh. Ông Linh, bà Quỳnh – Có mặt;

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1972; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, tại khu vực lòng đường đối diện số 102 ngõ 51 phố Lương Khánh Thiện, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, Đội Cảnh sát kinh tế - Công an quận H phối hợp với Phòng 3 - Cục C03 Bộ Công an tổ chức trình sát phát hiện và kiểm tra 02 xe ô tô đang có hoạt động bốc, xếp hàng hóa. Qua kiểm tra phát hiện hàng hóa đang được tập kết, bốc dỡ hàng hóa là các ống nhựa T đang được anh Nguyễn Quang Duẩn (Sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn 6, Thượng Vỹ, Nhân Chính, Lý Nhân, Hà N); anh Đỗ Ngọc Bách (Sinh năm: 1992; địa chỉ: 99A Hàng Đào, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) và anh Đỗ Văn Sơn (Sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ 25, phường Hoàng Văn Thụ, quận H, thành phố Hà Nội) đang bốc từ ô tô tải mang BKS: 29D - 537.70 sang xe ô tô mang BKS: 17C - 109.66. Tại thời điểm kiểm tra, các anh Duẩn, Bách và Sơn không xuất không xuất trình được hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, khám xét phương tiện lập biên bản, niêm phong hàng hóa và yêu cầu anh Duẩn, Bách, Sơn và những người liên quan cùng phương tiện, tang vật về Cơ quan Công an quận H để làm việc.

Tiến hành khám xét phương tiện trên 02 xe ô tô BKS: 29D - 537.70 và xe

ô tô BKS: 17C - 10966; cửa hàng và kho hàng của Công ty V (số 12, tổ 68, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; cửa hàng tại số 98 ngõ 51 phố Lương Khánh Thiện, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; kho hàng tại số ngõ 225 phố Nguyễn Đức Cảnh, phường T, quận H, thành phố Hà Nội và kho hàng tại thôn Lương Phú, xã Tây Lương, huyện T, tỉnh Thái Bình); chỗ ở của Nguyễn Quang V và Nguyễn Hải N đã phát hiện và tạm giữ gồm:

- + 526 ống nhựa in nhãn hiệu T, dài 4m, đường kính nhiều loại;
- + 02 ống nhựa không có nhãn hiệu dài 4m;
- + 01 máy in vỏ bằng kim loại màu xám đã qua sử dụng, bên ngoài vỏ có cú DOMINO A120;
- + 04 cây máy tính màu đen; 01 máy tính xách tay đều đã qua sử dụng;
- + 02 xe ô tô mang BKS: 29D - 537.70 và mang BKS: 17C – 109.66 đều đã qua sử dụng;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng đều đã qua sử dụng.

Tiến hành xác minh xác định số ống nhựa nhãn hiệu T (sau đây gọi là công ty T) trên thuộc sở hữu của công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thương mại V (Công ty V; MST: 0108059697; Công ty đăng ký lần đầu: 14/11/2017; đăng ký thay đổi lần thứ 1: ngày 16/9/2019 do Nguyễn Quang V thành lập là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty; Công ty kinh doanh nhiều ngành nghề. Năm 2019 thì Công ty V bắt đầu kinh doanh ống nhựa dẫn nước, việc kinh doanh có cả sự tham gia của Nguyễn Hải N là em trai của V với vị trí là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty.

Kết luận giám định số 6719/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Toàn bộ số ống nhựa in nhãn hiệu T thu giữ của Nguyễn Quang V và Nguyễn Hải N đều không cùng loại với mẫu so sánh do Công ty cổ phần nhựa T cung cấp.

Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận H kết luận: Tổng giá trị tài sản đối với 526 ống nhựa in nhãn hiệu T là: 127.552.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Tiến hành làm việc với Công ty Cổ phần nhựa T; đại diện Công ty T cho biết, Công ty Cổ phần nhựa T (MST: 0200167782; địa chỉ trụ sở: Hải Phòng) do ông Chu Văn Phương làm Tổng giám đốc. Công ty chuyên sản xuất các mặt hàng là ống nhựa cấp thoát nước và Công ty không phân phối hàng trực tiếp cho Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thương mại V. Các sản phẩm của Công ty nhựa T đều được đăng ký bảo hộ thương hiệu. Ngoài ra, trong quá trình kiểm soát thị trường,

Công ty nhựa T phát hiện Công ty V có dấu hiệu của việc sản xuất, buôn bán ống nhựa T giả và đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an quận H xác minh, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang V và Nguyễn Hải N khai nhận: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thương mại V (Công ty V; MST: 0108059697; Công ty đăng ký lần đầu: 14/11/2017; đăng ký thay đổi lần thứ 1: ngày 16/9/2019) do Nguyễn Quốc V làm Giám đốc; Nguyễn Hải N là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đăng ký kinh doanh nhiều ngành nghề, chủ yếu là kinh doanh ống nhựa dẫn nước, trong đó có các sản phẩm ống của Công ty nhựa T mua lại từ các đại lý chính thức cấp 1 của Công ty nhựa T. Công ty có trụ sở chính tại số 12, tổ 68, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; cửa hàng tại số 98 ngõ 51 phố Lương Khánh Thiện, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; 01 kho hàng tại số ngõ 225 phố Nguyễn Đức Cảnh, phường T, quận H, thành phố Hà Nội và 01 kho hàng tại thôn Lương Phú, xã Tây Lương, huyện T, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình kinh doanh, do việc kinh doanh thua lỗ, khoảng cuối năm 2020, N đã bàn bạc với V là sẽ làm giả sản phẩm ống nhựa của Công ty T bằng hình thức tìm mua máy in (máy dập) để in chữ và số của Công ty T lên ống nhựa PVC trơn; rồi bán ra thị trường. Sau khi bàn bạc, thống nhất, Nguyễn Hải N đã lên mạng Internet tìm và đặt mua 01 máy dập trũ DOMINO - A120 với giá 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) rồi mang về kho hàng của Công ty V tại Lương Phú, xã Tây Lương, T, Thái Bình để sản xuất hàng ống nhựa T giả. Còn Nguyễn Quang V cũng lên trên mạng và đã tìm được địa chỉ mua ống nhựa trơn của anh Nguyễn Văn H (Sinh năm:1972; HKTT: Đông Mẫu, Yên Đồng, Yên Lạc, Vĩnh Phúc). Ống nhựa trơn mua của anh H sẽ được đưa về kho tại thôn Lương Phú, xã Tây Lương, huyện T, tỉnh Thái Bình; dùng máy dập chữ để in chữ, số thể hiện là sản phẩm của Công ty nhựa T; sau đó tiếp tục đưa về cửa hàng, kho của Công ty tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội để tiêu thụ. Các nhân viên của Công ty Nhựa V chỉ biết Công ty có cửa hàng tại số 98 ngõ 51 phố Lương Khánh Thiện, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; không biết có kho hàng nào khác. Toàn bộ quá trình mua máy dập chữ, ống nhựa trơn; in chữ, số lên ống nhựa, dùng ô tô để vận chuyển hàng, tiêu thụ hàng thì chỉ có V và N làm; các nhân viên Công ty cũng như khách hàng mua hàng không có ai cùng tham gia biết việc này. Ngày 19/9/2022, N lái xe ô tô mang BKS: 29D - 537.70 về Thái Bình để sửa xe; ngày 20/9/2022, V lái xe ô tô mang BKS: 17C - 109.66 dùng để chở ống nhựa trơn mua của Nguyễn Văn H rồi đưa về kho thôn Lương Phú, xã Tây Lương, huyện T, tỉnh Thái Bình để N dùng máy dập để in chữ, số thể hiện sản phẩm ống nhựa T lên các ống nhựa. Sau đó, V lấy khoảng gần 250 ống nhựa đưa lên xe ô tô BKS: 17C - 109.66 rồi đưa về

ngõ 51 Lương Khánh Thiện gần cửa hàng. Ngày 23/9/2022, N đưa các ống nhựa lên xe BKS: 29D - 537.70 rồi lái xe về ngõ 51 Lương Khánh Thiện. N nói các nhân viên là Duẩn, Bách và Sơn chuyển các ống nhựa từ xe ô tô BKS: 29D - 537.70 sang xe ô tô BKS: 17C - 10966. Khi các nhân viên của anh N đang chuyển hàng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra. V và N thừa nhận biết việc sản xuất ống nhựa T giả là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận nên vẫn làm.

Tại Cơ quan điều tra, anh Đỗ Văn Sơn trình bày: Anh Sơn được anh V tuyển vào làm lái xe cho Công ty; được Công ty trả lương theo tháng; công việc của anh Sơn là lái xe đi giao hàng cho Công ty V. Anh Sơn không tham gia và không biết việc anh V, anh N sản xuất ống nhựa T giả.

Tại Cơ quan điều tra, anh Đỗ Ngọc Bách trình bày: Anh Bách mới được anh V tuyển vào làm việc tại Công ty V được 03 tháng; công việc của anh Bách là bốc xếp hàng hóa là ống nước và phụ kiện để giao hàng cho khách. Anh Bách không tham gia và không biết việc anh V, anh N sản xuất ống nhựa T giả.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Quang Duẩn trình bày: Anh Duẩn mới được anh V tuyển vào làm việc tại Công ty V; công việc của anh Bách là bốc xếp hàng hóa là ống nước và phụ kiện để giao hàng cho khách. Anh Duẩn không tham gia và không biết việc anh V, anh N sản xuất ống nhựa T giả.

Tại Cơ quan điều tra, chị Lê Thị Thu (SN: 1999: HKTT: Nông Chính, Nông Cống, Thanh Hóa) trình bày: Chị Thu mới được anh V tuyển vào làm việc tại Công ty V; công việc của chị Thu là kiểm đơn hàng đến và đi của Công ty. Chị Thu không tham gia và không biết việc anh V, anh N sản xuất ống nhựa T giả.

Tại Cơ quan điều tra, chị Trần Thị Thủy (SN: 1999: HKTT: Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội) trình bày: Chị được anh V tuyển vào công ty để làm việc, công việc của chị Thủy là làm những việc phụ tại Công ty như lên đơn hàng và những công việc khác. Chị Thủy không tham gia và không biết việc anh V, anh N sản xuất ống nhựa T giả

Tại Cơ quan điều tra, chị Đinh Thị Bình (SN: 1982: HKTT: Vĩnh Hưng, H, Hà Nội) trình bày: Chị Bình được anh V tuyển dụng vào Công ty V để làm, công việc của chị chủ yếu là đóng gói hàng. Chị Bình không tham gia và không biết việc anh V, anh N sản xuất ống nhựa T giả.

Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thùy Linh (SN: 1996: HKTT: TT T, T, Thái Bình) trình bày: Chị Linh được anh V tuyển vào để làm kế toán cho Công ty V. Chị Linh không tham gia và không biết việc anh V, anh N sản xuất ống nhựa T giả.

Tại Cơ quan điều tra, chị Dương Thúy Hà (SN: 1986: HKTT: Vĩnh Hưng, H, Hà Nội) trình bày: Chị Hà được anh V tuyển dụng vào Công ty V để làm, công

việc của chị chủ yếu là đóng gói hàng. Chị Hà không tham gia và không biết việc anh V, anh N sản xuất ống nhựa T giả.

Tiến hành xác minh, làm việc anh Nguyễn Văn H là người bán ống nhựa trơn cho anh V và anh N trình bày: Anh Họa là Giám đốc Công ty TNHH một thành viên V Hưng (Công ty V Hưng; MST: 2500592171; địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Yên Đồng, xã Y, Yên Lạc, Vĩnh Phúc). Công ty V Hưng chuyên sản xuất ống nhựa PVC và phân phối vật tư ngành điện nước. Năm 2020 thì Công ty có ký hợp đồng đại lý phân phối hàng hóa cho anh Nguyễn Hải N; trong đó có nội dung sản xuất và bán ống phôi chưa in thương hiệu cho phía anh N. Anh Họa không tham gia và không biết việc anh V, anh N sản xuất ống nhựa T giả.

Tại Cơ quan điều tra, các khách hàng mua ống nhựa T của công ty V gồm: chị Vũ Thị Thanh Huyền (SN: 1999; HKTT: Xóm 5 Xuân Dục, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh N Định) chủ cửa hàng điện nước Doanh Huyền; chị Nguyễn Thị Huyền (SN: 1965; HKTT: Số 360 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận H, thành phố Hà Nội) chủ cửa hàng điện nước Huyền Quang; chị Nguyễn Thị Gấm (SN: 1988; HKTT: Số 5 phố Giáp Tứ, phường Thịnh Liệt, quận H, thành phố Hà Nội) chủ cửa hàng điện nước Huy Hoan; chị Đặng Thị Tuyết (SN: 1991; HKTT: Số 61 phố Lương Khánh Thiện, phường T, quận H, thành phố Hà Nội) chủ cửa hàng điện nước Huy Hùng; chị Nguyễn Thị Xuyên (SN: 1979; HKTT: Số 279 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận H, thành phố Hà Nội) chủ cửa hàng điện nước Ngọc Tuấn. Các khách hàng đều trình bày có mua ống nhựa T của nhiều cửa hàng, công ty khác nhau trong đó có công ty V của Nguyễn Quang V và Nguyễn Hải N. Các khách hàng chỉ nghĩ là sản phẩm của công ty T nên chỗ nào có giá hợp lý thì mua cũng không biết việc sản phẩm công ty V bán là hàng giả, là ống nhựa trơn V và N mua về sau đó in nhãn nhựa T lên sản phẩm phù hợp với lời khai của Nguyễn Quang V và Nguyễn Hải N.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động của Nguyễn Quang V (sử dụng số thuê bao: 0912500912) và Nguyễn Hải N (sử dụng số thuê bao: 0813636044) kết quả: Không phát hiện nội dung, tài liệu liên quan đến sự việc.

Xác minh đối với số thuê bao 0912500912 do Nguyễn Quang V sử dụng có chủ sở hữu là anh Đặng Xuân Thắng (SN: 1986; HKTT: thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh N Định). Tại Cơ quan điều tra, anh Đặng Xuân Thắng trình bày: Anh Thắng không đăng ký; không sử dụng số thuê bao trên; anh Thắng cũng không có quan hệ quen biết và chưa từng gặp Nguyễn Quang V.

Xác minh đối với số thuê bao 0813636044 do Nguyễn Hải N sử dụng có chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thúy Ngân (SN: 1997; HKTT: xã Nội Duệ, huyện Tiên

Du, tỉnh Bắc Ninh). Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị Thúy Ngân trình bày: Chị Ngân không đăng ký, không sử dụng số thuê bao trên, chị Ngân không có quan hệ quen biết và chưa từng gặp Nguyễn Hải N.

Đối với 04 cây máy tính màu đen quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại tài sản trên cho công ty V. Đối với 01 xe ô tô mang BKS: 19C-109.66 và 01 máy tính xách tay, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Kim Chi (SN: 1990; HKTT: Phố Tiểu Hoàng, thị trấn T, tỉnh Thái Bình) cho công ty V mượn sử dụng làm phương tiện đi lại còn 01 máy tính xách tay, Nguyễn Quang V sử dụng cho con gái học online. Việc công ty V sử dụng chiếc xe trên để vận chuyển ống giả, chị Chi không biết. Lời khai của chị Chi phù hợp với nội dung lời khai của Nguyễn Quang V và Nguyễn Hải N. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại các tài sản trên cho chị Chi. Chị Chi nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Số vật chứng đã thu giữ nêu trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự quận H để chờ quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những khách hàng mua ống nhựa nhãn hiệu T của công ty V; những nhân viên công ty V và anh Nguyễn Văn H đều không biết; không tham gia việc sản xuất ống nhựa giả để bán ra thị trường nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với trách nhiệm dân sự, đại diện công ty T và các khách hàng mua ống nhựa của công ty V đều không đề nghị công ty V phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS-HM, ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Hải N về tội Sản xuất, buôn bán hàng giả theo điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Quang V, bị cáo Nguyễn Hải N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Kiểm sát viên nắm quyền công tố tại phiên tòa sau khi luận tội: Rút một phần quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Hải N về tội “Buôn bán hàng giả” và chỉ đề nghị xét xử các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Hải N về tội “Sản xuất hàng giả” theo điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 17; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Quang V, Nguyễn Hải N.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang V từ 30 tháng đến 34 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Sản xuất hàng giả” .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải N từ 32 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Sản xuất hàng giả”.

Miễn phạt tiền; miễn cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định cho các bị cáo.

Về tang vật của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 526 ống nhựa in nhãn hiệu T, dài 4m, đường kính nhiều loại; 02 ống nhựa không có nhãn hiệu dài 4m; 01 máy in (máy dập chữ) vỏ bằng kim loại màu xám đã qua sử dụng, bên ngoài vỏ có chữ DOMINO A120;

- Trả lại công ty V 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, mang BKS: 29D - 537.70; SK: RL3MLTGMMAMR26968; SM: PHFA26968;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, số Imel 353022091596616 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hải N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng số Imel 353267071829004 thu giữ của Nguyễn Quang V; đều liên quan đến hành vi phạm tội.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của mình là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, nên không có tranh luận với Kiểm sát viên.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi vi phạm bị truy tố:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Hải N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ tang vật, kết luận giám định, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án, phù hợp với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, tại khu vực lòng đường đối diện số 102 ngõ 51 phố Lương Khánh Thiện, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, Đội Cảnh sát kinh tế - Công an quận H phối hợp với Phòng 3 - Cục C03 Bộ Công an tổ chức trình sát phát hiện và kiểm tra 02 xe ô tô đang có hoạt động bốc, xếp hàng hóa. Qua kiểm tra phát hiện hàng hóa đang được tập kết, bốc dỡ hàng hóa là các ống nhựa T đang được anh Nguyễn Quang Duẩn (Sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn 6, Thượng Vỹ, Nhân Chính, Lý Nhân, Hà N); anh Đỗ Ngọc Bách (Sinh năm: 1992; địa chỉ: 99A Hàng Đào, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) và anh Đỗ Văn Sơn (Sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ 25, phường Hoàng Văn Thụ, quận H, thành phố Hà Nội) đang bốc từ ô tô tải mang BKS: 29D - 537.70 sang xe ô tô mang BKS: 17C - 109.66. Tại thời điểm kiểm tra, các anh Duẩn, Bách và Sơn không xuất trình được hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, khám xét phương tiện lập biên bản, niêm phong hàng hóa và yêu cầu anh Duẩn, Bách, Sơn và những người liên quan cùng phương tiện, tang vật về Cơ quan Công an quận H để làm việc. Khi biết hành vi phạm tội bị phát giác các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Hải N đã đến Cơ quan điều tra quận H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như chỉ ra kho hàng nơi nơi sản xuất còn cất giữ tang vật của vụ án. Các bị cáo khai nhận do dịch Covid19 nên kinh tế gặp khó khăn các bị cáo lợi dụng Đăng ký kinh doanh nhiều ngành nghề, chủ yếu là kinh doanh ống nhựa dẫn nước, trong đó có các sản phẩm ống nhựa của Công ty nhựa T mua lại từ các đại lý chính thức cấp 1 của Công ty nhựa T. Khoảng cuối năm 2020, N đã bàn bạc với V là sẽ làm giả sản phẩm ống nhựa của Công ty T bằng hình thức tìm mua máy in (máy dập) để in chữ và số của Công ty T lên ống nhựa PVC trơn (máy dập chữ này chỉ in dập giả được duy nhất chữ mang tên sản phẩm của nhựa T); mục đích để bán ra thị trường. Sau khi bàn bạc, thống nhất, Nguyễn Hải N đã lên mạng Internet tìm và đặt mua 01 máy dập trừ DOMINO - A120 với giá 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) rồi mang về kho hàng của Công ty V Lương Phú, xã Tây Lương, T, Thái Bình để sản xuất hàng ống nhựa T giả. Còn Nguyễn Quang V cũng lên trên mạng và đã tìm được địa chỉ mua ống nhựa tron

của anh Nguyễn Văn H (Sinh năm:1972; HKTT: Đông Mẫu, Yên Đồng, Yên Lạc, Vĩnh Phúc). Ông nhựa tron mua của anh Họa sẽ được đưa về kho tại thôn Lương Phú, xã Tây Lương, huyện T, tỉnh Thái Bình. Đến tháng 9/2022 các bị cáo bắt đầu dùng máy dập chữ để in chữ, số thể hiện là sản phẩm của Công ty nhựa T; mục đích là để đưa về cửa hàng, kho của Công ty tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội để tiêu thụ. Toàn bộ quá trình mua máy dập chữ, ông nhựa tron; in chữ, số lên ông nhựa, dùng ô tô để vận chuyển hàng, tiêu thụ hàng thì chỉ có V và N làm; các cổ đông và nhân viên Công ty V không có ai cùng tham gia và không biết việc các bị cáo sản xuất hàng giả. Ngày 22/9/2023 các bị cáo dùng xe ô tô trở hàng giả lên ngõ 51 phố Lương Khánh Thiện, phường T, quận H, thành phố Hà Nội và để hàng trên xe, đến ngày 23/9/2022 các bị cáo cho nhân viên công ty bốc dỡ ông nhựa vào kho của Công ty thì bị bắt quả tang. Các bị cáo khai nhận các sản phẩm làm giả trên chưa kịp bán ra thị trường thì bị bắt giữ và thu giữ trên xe cũng như tại kho cụ thể: 526 ông nhựa in nhãn hiệu T, dài 4m, đường kính nhiều loại; 02 ông nhựa không có nhãn hiệu dài 4m; 01 máy in (máy dập chữ) vỏ bằng kim loại màu xám đã qua sử dụng, bên ngoài vỏ có chữ DOMINO A120. Tổng giá trị các sản phẩm mà các bị cáo làm giả theo kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận H là: 127.552.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Hải N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất hàng giả” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã xem xét toàn bộ nội dung vụ án cũng như toàn bộ tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy việc Viện kiểm sát nhân dân quận H tại phiên tòa rút một phần quyết định truy tố các bị cáo về “tội buôn bán hàng giả” mà chỉ truy tố và đề nghị xét xử các bị cáo về “tội sản xuất hàng giả” theo điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm nghiêm trọng. Các bị cáo đã lợi dụng uy tín chất lượng

của Doanh nghiệp khác để sản xuất và bán ra thị trường với hàng nhái nhãn hiệu kém chất lượng, mục đích để kiếm được nhiều lợi nhuận một cách bất hợp pháp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thương mại; xâm phạm đến lợi ích của người tiêu dùng, quyền được bảo hộ của các doanh nghiệp, các nhà sản xuất kinh doanh đứng đắn được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo chuyển ống nhựa trơn về kho để làm giả hàng hóa tại quê nhà sau khi hoàn thiện sản phẩm thì vận chuyển lên Hà Nội để bán kèm theo sản phẩm thật của Công ty nhựa T cho các cửa hàng kinh doanh nhỏ lẻ nhằm kiếm lợi nhuận cao; như vậy thủ đoạn và cách thức phạm tội của các bị cáo rất tinh vi. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Hải N chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Hải N không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; cho nên cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo ra đầu thú và là anh em ruột; gia đình các bị cáo có ông nội và bố để được tặng thưởng nhiều huân huy chương; bác ruột bị cáo là Liệt sỹ chống Mỹ do vậy cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vị trí, vai trò: Trong vụ án này bị cáo N là chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty là người khởi xướng hành vi phạm tội và là người chủ động bàn bạc cách thức phạm tội với bị cáo V, bị cáo N là người lên mạng tìm máy in chữ để làm giả, còn bị cáo V là người lên mạng tìm nguồn cung cấp hàng hóa mua ống nhựa trơn về để cùng làm giả. Do đó trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo N có vị trí, vai trò thứ nhất; bị cáo V có vị trí vai trò thứ hai theo khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này bị cáo N là chủ tịch hội đồng quản trị, bị cáo V là giám đốc công ty, tuy nhiên các cổ đông khác và các thành viên khác của công ty không biết, không tham gia vào việc làm hàng giả và cũng không được hưởng lợi từ việc bị cáo V, bị cáo N lén lút sản xuất hàng giả nên vụ án này chỉ mang tính cá nhân phạm tội không phải là pháp nhân phạm tội.

Xét các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Hải N là người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Các bị cáo đã sản xuất ra sản phẩm là hàng giả tuy nhiên các bị cáo chưa kịp tiêu thụ ra thị trường, vì vậy hậu quả chưa xảy ra; các bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội; gia đình các bị cáo có ông nội và bố để được tặng thưởng nhiều huân huy chương chống Mỹ, có bác ruột bị cáo là Liệt sỹ chống Mỹ nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; cần xem xét giảm nhẹ một phần trong khi lượng hình. Xét không cần cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự;

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử, xét không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 điều 192 Bộ luật hình sự.

[4] Biện pháp tư pháp: Đối với 526 ống nhựa in nhãn hiệu T, dài 4m, đường kính nhiều loại; 02 ống nhựa không có nhãn hiệu dài 4m; 01 máy in (máy dập chữ) vỏ bằng kim loại màu xám đã qua sử dụng, bên ngoài vỏ có chữ DOMINO A120 (Máy in chữ này chỉ in giả được phong chữ nhựa T) là tang vật của vụ án liên quan đến hành vi phạm tội; Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, mang BKS: 29D - 537.70; SK: RL3MLTGMMAMR26968; SM: PHFA26968 là tài sản của Công ty V và là tài sản chung của các cổ đông khác không biết các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, số Imel 353022091596616 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hải N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng số Imel 353267071829004 thu giữ của Nguyễn Quang V đều liên quan đến hành vi phạm tội; do vậy khi giải quyết cần căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định, cần:

- Tịch thu tiêu hủy: 526 ống nhựa in nhãn hiệu T, dài 4m, đường kính nhiều loại; 02 ống nhựa không có nhãn hiệu dài 4m; 01 máy in (máy dập chữ) vỏ bằng kim loại màu xám đã qua sử dụng, bên ngoài vỏ có chữ DOMINO A120;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, số Imel 353022091596616 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hải N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng số Imel 353267071829004 thu giữ của Nguyễn Quang V; đều liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại công ty V 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, mang BKS: 29D - 537.70; SK: RL3MLTGMMAMR26968; SM: PHFA26968;

[5]. Các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH nhựa Thiếu niên T không có yêu cầu gì, nên HĐXX không xét.

Đối với anh Nguyễn Văn H là Giám đốc Công ty TNHH một thành viên V Hưng; địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Yên Đồng, xã Y, Yên Lạc, Vĩnh Phúc. Công ty V Hưng chuyên sản xuất ống nhựa PVC và phân phối vật tư ngành điện nước. Công ty có ký hợp đồng đại lý phân phối hàng hóa cho Nguyễn Hải N; trong đó có nội dung sản xuất và bán ống phôi chưa in thương hiệu cho N. Anh H không tham gia và không biết việc V, N sản xuất ống nhựa T giả, nên không xử lý là có cơ sở.

Đối với các khách hàng mua ống nhựa T của công ty V gồm: chị Vũ Thị Thanh Huyền (SN: 1999; HKTT: Xóm 5 Xuân Dục, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh N Định) chủ cửa hàng điện nước Doanh Huyền; chị Nguyễn Thị Huyền (SN: 1965; HKTT: Số 360 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận H, thành phố Hà Nội) chủ cửa hàng điện nước Huyền Quang; chị Nguyễn Thị Gấm (SN: 1988; HKTT: Số 5 phố Giáp Tứ, phường Thịnh Liệt, quận H, thành phố Hà Nội) chủ cửa hàng điện nước Huy Hoan; chị Đặng Thị Tuyết (SN: 1991; HKTT: Số 61 phố Lương Khánh Thiện, phường T, quận H, thành phố Hà Nội) chủ cửa hàng điện nước Huy Hùng; chị Nguyễn Thị Xuyên (SN: 1979; HKTT: Số 279 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận H, thành phố Hà Nội) chủ cửa hàng điện nước Ngọc Tuấn. Các khách hàng đều trình bày có mua ống nhựa T của nhiều cửa hàng, công ty khác nhau trong đó có công ty V của Nguyễn Quang V và Nguyễn Hải N. Các khách hàng không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thùy Linh là cổ đông của Công ty V chị Linh cũng như tất cả các nhân viên của công ty không biết N và V sản xuất hàng giả và cũng không tham gia, không được chia lợi nhuận từ việc sản xuất hàng giả nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 04 cây máy tính màu đen quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với 01 xe ô tô mang BKS: 19C-109.66 và 01 máy tính xách tay, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Kim Chi (SN: 1990; HKTT: Phố Tiểu Hoàng, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình) cho công ty V mượn sử dụng làm phương tiện đi lại; 01 máy tính xách tay, Nguyễn Quang V sử dụng cho con gái học online. Các tài sản này đều không liên quan đến hành

vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 192; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 17; Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 89; 135, 136, 298, 319, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 và Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Hải N 36** (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội “Sản xuất hàng giả”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Bị cáo **Nguyễn Quang V 30** (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội “Sản xuất hàng giả”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền; miễn cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định cho các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì, nên không xét.

3. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 526 ống nhựa in nhãn hiệu T, dài 4m, đường kính nhiều loại; 02 ống nhựa không có nhãn hiệu dài 4m; 01 máy in (máy dập chữ) vỏ bằng kim loại màu xám đã qua sử dụng, bên ngoài vỏ có chữ DOMINO A120;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, số Imel 353022091596616 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hải N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng số Imel 353267071829004 thu giữ của Nguyễn Quang V; đều liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại công ty V 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, mang BKS: 29D - 537.70; SK: RL3MLTGMMAMR26968; SM: PHFA26968;

Toàn bộ vật chứng nêu trên, đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội, theo Phiếu nhập kho vật chứng, tài sản số NK2023-0142, ngày 05/5/2023.

4. Về án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Hải N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, kể từ ngày nhận được bản bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Phương